

Bản án số: 16/2024/HS-ST  
Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Đê

Bà Phạm Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Huỳnh Trí K**, sinh ngày 22/5/2002 tại **A, Kiên Giang**; CCCD số 091202011675; Nơi cư trú: **ấp P, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang**; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông **Huỳnh Hữu N** và bà **Dương Thị T**; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Trí K**: Ông **Trần K1** - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (có mặt);

Bị hại: **Lê Trung Đ**, sinh năm 2003. Địa chỉ: **ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt);

Người làm chứng:

- **Nguyễn Hồng Lam T1**, sinh năm 2002. Địa chỉ: **ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang** (có mặt);

- **Nguyễn Văn L**, sinh năm 2002. Địa chỉ: **ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang** (có mặt);

- **Nguyễn Thị Hồng T2**, sinh năm 1987. Địa chỉ: **ấp K, xã V, huyện A, tỉnh**

**Kiên Giang** (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 28/4/2023, **Lê Trung Đ**, sinh ngày 15/4/2003, tại **ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang**, đến quán “**Xi P**” thuộc **khú phố C, TT Thứ 11, huyện A, tỉnh Kiên Giang** uống cà phê cùng **Huỳnh Trí K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng Lam T1 và T3**. Trong lúc uống cà phê thì **Huỳnh Trí K** có hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, mang biển kiểm soát 68M1-346.19 của **Lê Trung Đ** đi công việc, nói một lúc rồi quay lại trả xe cho **Đ** thì **Đ** đồng ý và đưa chìa khoá cho **K** lấy xe chạy đi hướng **xã V**. Trên đường đi **K** nảy sinh ý định lấy xe của **Đ** đem đi cầm lấy tiền trả nợ. **K** dừng xe lại mở cốp xe thấy trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe thì bị can lấy bỏ vào túi quần rồi tiếp tục chạy đến cây xăng “**Nguyễn, T**”. Bị can gọi điện thoại cho bạn tên **H** đến rước bị can. Sau đó, bị can vào cầm chiếc xe của **Đ** được 10.000.000 đồng rồi kêu **H** chở bị can về nhà bị can. Khi về đến nhà thì bị can **K** trả cho nợ cho **H** 9.000.000 đồng còn lại 1.000.000 đồng thì bị can tiêu xài cá nhân. Lúc này **Đ** điện thoại nhiều lần cho **K** mà không được nên đến khoảng 18 giờ đạp đến nhà **K** tìm **K** lấy xe thì bị can nói dối là chiếc xe đã cho một người bạn mượn rồi bị can bỏ đi biển. Khoảng 15 ngày sau thì mẹ bị can là bà **Dương Thị T** đến cây xăng “**Nguyễn, T**” chuộc xe trả lại cho **Đ**.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 24 ngày 28/7/2023 kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 68M1-346.19 giá trị còn lại 15.000.000 đồng.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng*, Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 68M1-346.19 bà **Dương Thị T** là mẹ ruột của bị can đã chuộc lại trả cho bị hại nên Cơ quan điều tra không có thu giữ.

*Về trách nhiệm dân sự*, Người bị hại anh **Lê Trung Đ** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị can **Huỳnh Trí K** bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-AM ngày 30/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Huỳnh Trí Khanh về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo **Huỳnh Trí K** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Trí K** 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh **Lê Trung Đ** đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo **K** trình bày: Thừa nhận thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo: thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, loại hình phạt mà Viện kiểm sát nêu ra. Đề nghị xem xét thêm là bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện A**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện A**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Thấy bị hại đã có lời khai, không yêu cầu bồi thường nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 28/4/2023 tại quán cà phê “Xi Phố” thuộc **khu phố C, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang**, **Huỳnh Trí K** đã mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 68M1 -

346.19 của anh **Lê Trung Đ** để đi công việc. Trên đường đi thì **K** nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh **Đ** nên đã đem chiếc xe đến tiệm cầm đồ do bà **Lê Thị Hồng T4** làm chủ để cầm và lấy số tiền 10.000.000 đồng, sau đó anh **Đ** đến nhà **K** để lấy lại chiếc xe thì **K** nói dối là đã cho bạn mượn.

[2.2] Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 68M1 - 346.19, theo kết luận định giá có giá trị là 15.000.000 đồng là phạm tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Để chiếm đoạt tài sản của anh **Đ** bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh **Đ** giao xe cho bị cáo mượn, rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo **K** phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, tính chất của vụ án: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của họ, hành vi này gây bức xúc trong dư luận và hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục hậu quả bằng việc tác động gia đình đi chuộc lại chiếc xe đã cầm và giao trả cho bị hại. HĐXX xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về quyết định hình phạt, thấy rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật và nhằm phòng ngừa, răn đe, cảnh tỉnh chung. Khi quyết định hình phạt thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nhưng do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nên HĐXX miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Trí K** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Trí K** 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 27-3-2024).

Giao cho **Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang** giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Huỳnh Trí K** được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27-3-2024). Bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NBC;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND X. Vân Khánh Tây, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**